

Bản án số: 497/2022/DS-PT  
Ngày: 02-12-2022  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh  
Các thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng  
Ông Trương Chí Anh

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Hương – Thẩm tra viên

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 372/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT17, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 404/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: NH1***

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà ST2, số 111A PT3, phường BN4, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông HNV5 - Tổng giám đốc;

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông TTC6-Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ -Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - VIB.

***Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:*** Ông LQV7, bà ĐTHG8, ông NTK9;  
Chức vụ: Cán bộ ngân hàng (Theo giấy ủy quyền số 068116.22 ngày 24/6/2022). *Có mặt bà Gấm, vắng mặt ông Việt, ông Khuê.*

Địa chỉ liên hệ: Tầng M, Toà nhà HH10, 25 LTK11, quận HK12, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn:*** Anh NNT13, sinh năm 1990; *Vắng mặt.*

Chị NTTTT14, sinh năm 1992; *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn ĐK15, xã DN16, huyện TT17, thành phố Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu **NNTD18**, sinh năm 2013;

2. Cháu **NAD19**, sinh năm 2017;

*Người đại diện hợp pháp của các cháu D18, D19 là: Anh **NNT13** và chị **NTTT14**. Đều vắng mặt.*

*Do có kháng cáo của nguyên đơn là NH1.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2021 của Ngân hàng thương mại TMCP Quốc tế Việt Nam và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

NH1 (VIB) đã ký với anh NNT13 và chị NTTT14 các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 1278080.19 ngày 25/11/2019 với nội dung: VIB cho anh NNT13 và chị NTTT14 vay số tiền 500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: cho vay sửa chữa nhà; Thời hạn vay: 180 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân (từ ngày 26/11/2019 đến ngày 25/11/2034). Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân bằng 9.1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ Ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng (+) biên độ 4.1%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 25 hàng tháng. Số tiền gốc trả hàng tháng là 2.778.000 VNĐ. Số còn lại trả vào cuối kỳ. Hoàn trả lãi: vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế phát sinh. Ngày trả nợ gốc lãi đầu tiên là ngày 25/12/2019.

Ngày 25/11/2019, VIB đã giải ngân cho anh NNT13 và chị NTTT14 theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 1278080(1).19 với số tiền 500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với HĐTD.

2. Đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế:

Chủ thẻ: NNT13

Hạn mức tín dụng: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh NNT13 và chị NTTT14 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại các HĐTD đã ký. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/01/2021.

Tạm tính đến ngày 05/08/2021, anh NNT13 và chị NTTT14 đã trả cho VIB số tiền tổng cộng là 95.383.784 đồng (trong đó: nợ gốc 37.314.000 đồng, nợ lãi 57.783.247 đồng, lãi phạt 286.537 đồng).

Tạm tính đến ngày 09/07/2021, khách hàng còn nợ NH1 số tiền là: 563.614.598 đồng (Năm trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng), bao gồm:

Đơn vị: đồng

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
1278080.19 ngày 25/11/2019	462.68 6.000	31.0 80.559	1.39 3.438	495.159 .997
Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019	49.933. 391	6.84 5.663	11.6 75.547	68.454. 601
Tổng	512.61 9.391	37.9 26.222	13.0 68.985	563.614 .598

Tài sản để đảm bảo khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1028, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: xã DN16, huyện TT17, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 812746, số vào sổ cấp GCN: CS-TTH15213 do Sở tài nguyên và môi trường, thành phố Hà Nội cấp ngày 13/08/2019, mang tên anh NNT13. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 6372 HĐTC, Quyền số: 06/2019 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội công chứng ngày 21/11/2019. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

VIB yêu cầu Tòa giải quyết những nội dung sau:

- Buộc anh NNT13 và chị NTTTT14 phải thanh toán cho NH1 ngay sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 09/07/2021 là: 563.614.598 đồng (Năm trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng).

- Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 10/07/2021 cho đến khi anh NNT13 và chị NTTTT14 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng (HĐTD) đã ký.

- Trong trường hợp anh NNT13 và chị NTTTT14 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, đề nghị Tòa án tuyên NH1 có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo

được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của VIB giữ nguyên các yêu cầu như trong đơn khởi kiện: Buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền theo các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên, số liệu tính đến ngày 28/7/2022 là:

- Số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 1278080.19 ngày 25/11/2019 là: Nợ gốc: 462.686.000đ, lãi trong hạn: 36.509.418đ, lãi quá hạn: 90.015.247đ.

- Số tiền còn nợ theo hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 là: Nợ gốc: 49.933.391đ, lãi trong hạn: 26.526.651đ, lãi quá hạn: 67.441.773đ.

Tổng hai khoản vay là: Nợ gốc: 512.619.391 đồng, nợ lãi trong hạn: 63.036.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 157.457.020 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi của hai khoản vay là: 733.112.480 đồng (Bảy trăm ba mươi ba triệu, một trăm mười hai nghìn, bốn trăm tám mươi đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 28/7/2022 cho đến khi thực trả hết số nợ trên. Nếu sau khi án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thanh toán được cho VIB thì VIB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm nêu trên theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh NNT13 và chị NNTT14 trình bày: Anh chị xác nhận các khoản nợ và tài sản đảm bảo như nguyên đơn đã trình bày.

Đối với khoản vay có thể chấp, anh chị đề nghị VIB gia hạn cho anh chị trả nợ trong thời hạn 03 tháng, đồng thời tính lại tất cả số tiền lãi quá hạn từ trước đến nay theo mức lãi suất trong hạn. Đối với khoản vay theo hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, anh chị xác nhận khoản nợ gốc nhưng không đồng ý với khoản tiền lãi của phía ngân hàng yêu cầu.

***Tại bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT17, thành phố Hà Nội xử:***

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VIB.

- Buộc anh NNT13 và chị NNTT14 phải thanh toán cho VIB tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1278080.19 và Khế ước nhận nợ số 1278080(1).19 cùng ngày 25/11/2019, tạm tính đến ngày 28/7/2022 là: 589.210.665 đ (*Năm trăm tám mươi chín triệu, hai trăm mười nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) bao gồm nợ gốc: 462.686.000 đồng; lãi trong hạn 36.509.418 đồng; lãi quá hạn: 90.015.247 đồng. Kể từ ngày 29/7/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, anh Tạo, chị Tiên còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký với VIB.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì lãi suất mà anh Tạo, chị Tiên phải chịu theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VIB.

- Buộc anh NNT13 và chị NTTTT14 phải thanh toán cho VIB số tiền còn nợ theo Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 là: 49.933.391đ (*Bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi một đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Sau khi anh Tạo, chị Tiên thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì VIB phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812746 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 13/8/2019 cho anh NNT13.

1.3. Trường hợp anh NNT13, chị NTTTT14 thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số: 1028, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: xã DN16, huyện TT17, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 812746, số vào sổ cấp GCN: CS-TTH15213 do Sở tài nguyên và môi trường, thành phố Hà Nội cấp ngày 13/08/2019, mang tên anh NNT13. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 6372 HĐTC, Quyền số: 06/2019 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội công chứng ngày 21/11/2019, để thu hồi nợ.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài các đương sự có tên trên, nếu các cá nhân, tổ chức nào đang thực tế sử dụng, sinh sống tại thửa đất nêu trên cũng phải thực hiện nghĩa vụ dời đi chỗ khác để thi hành án.

1.4. Sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì anh Nguyễn Văn Tạo và chị NTTTT14 vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho VIB đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với VIB.

1.5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

1.6. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB đối với khoản tiền lãi (lãi trong hạn: 26.526.651đ, lãi quá hạn: 67.441.773đ) của Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, nguyên đơn là NH1 kháng cáo một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT17, thành phố Hà Nội đối với phần tuyên: “Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VIB đối với khoản tiền lãi (lãi trong hạn 26.526.651đ, lãi quá hạn 67.441.773đ) của Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019”.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: sửa bản án sơ thẩm 59/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT17, thành phố Hà Nội, tuyên: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của VIB, buộc ông NNT13 và bà NTTTT14 phải trả cho VIB số tiền lãi tạm tính đến ngày 28/7/2022 của Đề nghị phát hành thẻ Tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như cấp sơ thẩm; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn xuất trình thêm chứng cứ là Điều khoản điều kiện thẻ tín dụng, căn cứ gửi thông báo lãi nợ quá hạn theo thẻ tín dụng VIB qua số điện thoại, email của anh NNT13 đã đăng ký với VIB.

Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:***

Về tố tụng: Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các bước tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT17, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Đơn kháng cáo của nguyên đơn NH1 kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn. Bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử theo quy định.

**[2] Về nội dung:**

Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Đối với hợp đồng tín dụng số: 1278080.19 ngày 20/10/2010: nguyên đơn NH1 và bị đơn anh NNT13 và chị NTTTT14 đều xác nhận tự nguyện ký kết. Ngày 25/11/2019, VIB đã giải ngân cho anh NNT13 và chị NTTTT14 theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1278080(1).19 với số tiền 500.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Tạo chị Tiên đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng. Tạm tính đến ngày 28/7/2022, anh Tạo, chị Tiên còn nợ VIB tổng số tiền là: 589.210.665 đồng, bao gồm nợ gốc: 462.686.000 đồng; lãi trong hạn 36.509.418 đồng; lãi quá hạn: 90.015.247 đồng.

Hợp đồng được ký kết giữa các bên có hình thức và nội dung thỏa thuận phù hợp với các Điều 385, 398 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, các Điều 90, 91, 95 và điểm a, khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Vì vậy, hợp đồng nêu trên có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Vì vậy, cấp sơ thẩm buộc bị đơn anh Tạo chị Tiên phải thanh toán số tiền 589.210.665 đồng, bao gồm nợ gốc: 462.686.000 đồng; lãi trong hạn 36.509.418 đồng; lãi quá hạn: 90.015.247 đồng (tạm tính đến ngày 28/7/2022) theo hợp đồng nói trên.

2.2. Về yêu cầu của VIB về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Để đảm bảo khoản vay Đối với hợp đồng tín dụng số: 1278080.19 ngày 20/10/2010: nguyên đơn NH1 và bị đơn anh NNT13 và chị NTTTT14 đều xác nhận tự nguyện ký kết Hợp đồng thế chấp số công chứng: 6372/HĐTC quyền số 06/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/11/2019 tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 21/11/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện TT17 giữa VIB (bên nhận thế chấp) với anh NNT13 (bên thế chấp) đã bảo đảm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch bảo đảm, phù hợp với các quy định tại Điều 298, 317 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 12; Điều 41 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 167 Luật Đất đai năm 2013.

Khi tiến hành thế chấp cho khoản vay, chủ thẻ của Hợp đồng thế chấp là anh NNT13 đã tự nguyện ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên tại Văn phòng Công Chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội. Do đó, hợp đồng thế chấp tài sản trên phát sinh hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp anh Tạo, chị Tiên thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1278080.19 ngày 25/11/2019 thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo thỏa thuận của các bên quy định tại Hợp đồng thế chấp công chứng số 6372/HĐTC quyền số 06/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/11/2019 tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*2.3. Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của VIB đối với khoản nợ của bị đơn theo hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng nêu trên tính đến ngày 28/7/2022 gồm Nợ gốc: 49.933.391đ, lãi trong hạn: 26.526.651đ, lãi quá hạn: 67.441.773đ.

Tại cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc và không chấp nhận yêu cầu tính lãi của VIB đối với khoản vay trên.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

*- Về tính hợp pháp của Hợp đồng thế tín dụng:*

Phía bị đơn thừa nhận có ký đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 và VIB có cấp cho bị đơn 01 thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng. Anh Tạo có sử dụng và đã rút số tiền 49.933.391 đồng để chi tiêu. Căn cứ vào bảng kê tính lãi mà VIB cung cấp thì hiện tại giao dịch thanh toán, rút tiền của bị đơn còn nợ lại VIB là 49.933.391 đồng. Do vậy cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán trả VIB số tiền nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

*- Về yêu cầu tính lãi:*

Qua xem xét Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/11/2019, thấy tại Đề nghị này thể hiện các nội dung mà ông Tạo đã đọc và ký cam kết chấp thuận, nội dung như sau: “...*Khi ký tên vào Đơn này, tôi cam đoan các thông tin cung cấp trong và liên quan đến Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản là trung thực, đầy đủ....*

*Tôi xác nhận, cam kết đã được VIB cung cấp đủ thông tin, tôi đã đọc, hiểu rõ, chấp thuận toàn bộ nội dung của bản Điều khoản, điều kiện mở sử dụng tài khoản và dịch vụ tại VIB, Điều khoản, điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử tại VIB, Đơn đăng ký, Bản chấp thuận về điều kiện sử dụng tài khoản và dịch vụ tại VIB, biểu phí được công bố trên Website [www.vib.com.vn](http://www.vib.com.vn) hoặc bất kỳ chi*



*nhánh/phòng giao dịch nào của VIB. Tôi chấp nhận và đồng ý ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện...của các tài liệu này ...*

*... Tôi hiểu rằng Đơn đăng ký này cùng với bản (1) Điều khoản, điều kiện mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ tại VIB, (2) Điều khoản, điều kiện mở, sử dụng sử dụng Ngân hàng điện tử tại VIB tạo nên hợp đồng có giá trị pháp lý (“hợp đồng tài khoản”) sẽ ràng buộc trách nhiệm và nghĩa vụ của tôi trong quá trình mở, sử dụng tài khoản và dịch vụ tại VIB.*

*...Nếu được chấp thuận thì Đơn đăng ký này, Bản chấp thuận về điều kiện và Điều khoản sử dụng thẻ tín dụng, Thông báo chấp thuận cấp thẻ tín dụng cùng với Bản sao kê tạo thành 01 Hợp đồng (Hợp đồng tín dụng) ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa tôi và VIB, ngày của HĐTD là ngày của VIB chấp thuận cấp thẻ tín dụng, số cấp thẻ tín dụng cũng chính là số thẻ được phát hành”.*

-Thành phần tài liệu mà anh Tạo ký ngày 26/11/2019 gồm: Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế (trong đó có phần phê duyệt hạn mức, ký, đóng dấu của ngân hàng) và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Như vậy, bằng Đơn đăng ký và bản chấp thuận là anh Tạo đã đồng ý các bộ phận cấu thành tạo nên Hợp đồng thẻ tín dụng. Hợp đồng này thỏa mãn quy định tại điều 10, điều 13 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

Khoản 4 Điều 10 (về thủ tục phát hành thẻ) Thông tư quy định: “thỏa thuận v/v phát hành và sử dụng thẻ phải được lập thành hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ phù hợp quy định tại thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Nội dung hợp đồng thực hiện theo quy định tại điều 13 Thông tư”.

Khoản 1 Điều 13 Thông tư quy định về nội dung hợp đồng và sử dụng thẻ. Đối chiếu thấy Đơn đăng ký TTDQT ngày 26.11.2019 mà anh Tạo ký đã đáp ứng các nội dung hợp đồng theo Điều 13; thời điểm lập hợp đồng (là ngày VIB chấp thuận duyệt hạn mức 26/11/2019); tên tổ chức phát hành thẻ, tên chủ thẻ; các nội dung về quyền và nghĩa vụ các bên (các phần 1,5,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17,18 của Điều khoản điều kiện của thẻ tín dụng VIB); quy định về phí, lãi (phần 10); việc cung cấp thông tin cho chủ thẻ về số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ (phần 7, 17); hạn mức, thay đổi hạn mức....và các quy định khác.

Nội dung hợp đồng này đã thỏa mãn Điều 275, 385, 398 BLDS 2015, Luật ngân hàng, Luật các tổ chức tín dụng.

Như vậy, VIB và anh NNT13 ký kết Hợp đồng thẻ tín dụng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định của Luật CTTCTD và Bộ luật dân sự nên HĐ tín dụng hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

- Đối với yêu cầu tính lãi thẻ tín dụng của VIB:

Như đã phân tích ở trên khi ký đơn đề nghị phát hành thẻ anh Tạo đã chấp nhận mọi điều kiện mà VIB đã đưa ra.

Tại Điều 10.2 Bản chấp thuận quy định về Lãi suất. Theo đó “*các giao dịch rút tiền mặt sẽ bị tính lãi từ ngày các giao dịch được thực hiện cho đến khi tất cả các khoản rút tiền mặt này được trả đầy đủ theo quy định của VIB tại từng thời kỳ. Các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ nếu VIB nhận được toàn bộ khoản thanh toán cho dư nợ cuối kỳ vào hoặc trước ngày đến hạn thanh toán chủ nợ sẽ không phải trả lãi cho số dư nợ cuối kỳ được thanh toán...*”.

Do anh Tạo đăng ký loại thẻ Tín dụng VIB Financial Free nên anh Tạo sẽ chịu quy định về lãi theo loại thẻ này. Tại cấp phúc thẩm, ngân hàng đã cung cấp biểu lãi qua các thời kỳ của loại thẻ này. Theo biểu phí thẻ tín dụng VIB (áp dụng từ 20/11/2020 đến nay, có thay đổi qua các thời kỳ) thì với thẻ VIB Financial Free, lãi suất là 36%. Việc thay đổi phí, lãi suất được đăng trên website của ngân hàng, là phù hợp Bản chấp thuận.

Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 việc thỏa thuận về lãi suất cho vay tại Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận, ký kết hợp đồng. Nên VIB yêu cầu anh Tạo thanh toán tính đến ngày 23/8/2022 là nợ gốc: 50.000.000đ, (lãi trong hạn: 26.526.651đ, lãi quá hạn: 67.441.773đ) của Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 là có căn cứ. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc phía bị đơn phải thanh toán trả các khoản tiền lãi nêu trên là chưa đúng quy định của pháp luật. Cần phải chấp nhận yêu cầu kháng cáo của VIB buộc anh NNT13 phải trả tiền lãi của thẻ nêu trên theo quy định.

Về việc cấp sơ thẩm buộc chị NNTT14 phải chịu trách nhiệm cùng anh NNT13 phải thanh toán số tiền tính đến ngày 23/8/2022 là nợ gốc: 50.000.000 đ, (lãi trong hạn: 26.526.651đ, lãi quá hạn: 67.441.773đ) của Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 là không đúng. Theo hợp đồng anh Tạo và VIB ký hợp đồng này là hợp đồng vay cá nhân giữa anh Tạo sử dụng số tiền này vì vậy anh Tạo là người chịu trách nhiệm thanh toán khoản tiền này cho VIB.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng VIB sửa bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT17, thành phố Hà Nội theo hướng phân tích trên.

### **[3] Về án phí:**

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Anh NNT13 và chị NNTT14 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- VIB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng đã nộp.

*Về án phí dân sự phúc thẩm:* VIB không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**Bởi các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 38; Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163 ngày 29/12/2006;

- Thông tư liên tịch số 01-TT/LT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp-Bộ Tài chính; Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

**Xử:**

1. Chấp nhận kháng cáo của NH1.

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TT17, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NH1 (VIB).

- Buộc anh NNT13 và chị NTTT14 phải thanh toán cho VIB tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1278080.19 và Khế ước nhận nợ số 1278080(1).19 cùng ngày 25/11/2019, tạm tính đến ngày 28/7/2022 là: 589.210.665 đ (*Năm trăm tám mươi chín triệu, hai trăm mười nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) bao gồm nợ gốc: 462.686.000đ; lãi trong hạn 36.509.418đ; lãi quá hạn: 90.015.247đ. Kể từ ngày 29/7/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, anh Tạo, chị Tiên còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký với VIB.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì lãi suất mà anh Tạo, chị Tiên phải chịu theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VIB.

2.2. Sau khi anh Tạo, chị Tiên thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì VIB phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 812746

do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 13/8/2019 cho anh NNT13.

2.3. Trường hợp anh NNT13, chị NTTTT14 thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số: 1028, tờ bản đồ số: 3, địa chỉ: xã DN16, huyện TT17, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 812746, số vào sổ cấp GCN: CS-TTH15213 do Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hà Nội cấp ngày 13/08/2019, mang tên anh NNT13. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 6372 HĐTC, Quyền số: 06/2019 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội công chứng ngày 21/11/2019, để thu hồi nợ.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài các đương sự có tên trên, nếu các cá nhân, tổ chức nào đang thực tế sử dụng, sinh sống tại thửa đất nêu trên cũng phải thực hiện nghĩa vụ dời đi chỗ khác để thi hành án.

2.4. Sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì anh Nguyễn Văn Tạo và chị NTTTT14 vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho VIB đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với VIB.

2.5. Buộc anh NNT13 phải thanh toán cho VIB số tiền còn nợ theo Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019 là: 49.933.391đ (*Bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi một đồng*) lãi trong hạn: 26.526.651đ, lãi quá hạn: 67.441.773đ) của Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 26/11/2019.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn chậm phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### 3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh NNT13 và chị NTTTT14 phải chịu 27.568.462đ (hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh NNT13 phải chịu 7.196.000đ (Bảy triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ NH1 được nhận lại số tiền 13.270.000đ (Mười ba triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025229 ngày 26/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT17, thành phố Hà Nội.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

NH1 được nhận lại 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số 0025475 ngày 17/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT17, Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND huyện TT17;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện TT17;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**



Phần 18.14 (thuộc Điều 18 –các điều khoản chung) của Bản chấp thuận quy định: *“Với bản chấp thuận cùng với Đơn đăng ký PHTTDQT, thông báo chấp thuận cấp Thẻ tín dụng, giấy yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng, văn bản xác nhận của Chủ thẻ tạo thành Hợp đồng tín dụng ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa Chủ thẻ và VIB theo thỏa thuận tại Đơn đăng ký PHTTDQT”*.